

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 21-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Ngọc.
2. Bà Lâm Lệ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trần Tiến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy P, tên gọi khác: B, sinh ngày 17/12/2002; tại Hà Tiên, Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 1, T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngu phủ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Q và bà Trần Thị Ngọc H; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc và hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người đã bị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên xử phạt 16.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3976/QĐ-XPVP HC ngày 12/10/2021, chưa nộp phạt. Bị cáo đang bị tạm giam về tội phạm khác theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 09/LB-ĐTTH ngày 25/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tiên, bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: C, sinh ngày 02/10/1993; tại Quảng Trạch, Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngu phủ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam, tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị N; bị

cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1945. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hồ Ngọc T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Trần Ngọc Hùng, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đặng Hoàng A, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ 2, ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/9/2022, ông Trần Ngọc Q đậu xe mô tô mang biển kiểm soát số 68H1-183.93 trước hiên nhà thuộc ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, ông Q dùng dây xích khóa xe lại rồi đi ngủ, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cháu ngoại ông Q là Trần Duy P thấy ông Q đã vào phòng ngủ nên P lấy 01 cây búa, 01 cây đục sắt đập phá khóa để mở dây xích lấy trộm xe rồi dẫn ra ngoài đường. Sau đó, P đi tìm Nguyễn Văn T nói vừa lấy trộm chiếc xe gắn máy của ông ngoại và nhờ T đem xe đi cầm thì T đồng ý, T mang chiếc xe 68H1-183.93 đến gặp ông Hồ Ngọc T cầm được số tiền 4.000.000 đồng, T đem tiền về đưa cho P, P đưa lại cho T 1.500.000 đồng để cá độ bóng đá, còn lại 2.500.000 đồng P cất giữ để tiêu xài cá nhân, T đưa cho Đặng Hoàng A 1.500.000 đồng nhờ bắt độ bóng đá nhưng chưa thực hiện đã bị Công an mời lên làm việc thu giữ 2.500.000 đồng của P và 1.500.000 đồng của ông Đặng Hoàng A. Quá trình điều tra P và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hà Tiên đã kết luận giá trị tài sản đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ-đen, loại Jupiter, mang biển kiểm soát 68H1-183.93, số khung B950BY121427, số máy 5B95121441 (đã qua sử dụng), trị giá là 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Ngọc Q đã nhận lại tài sản bị mất trộm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hồ Ngọc T đã nhận lại tiền cầm xe và không có yêu cầu bồi thường.

Vật chứng trong vụ án:

1. Một xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, biển số 68H1-18393, số khung B950BY12142, số máy 5B95121441 (đã qua sử dụng).

2. Tiền Việt Nam 4.000.000 đồng, gồm 08 tờ loại Polyme, mệnh giá 500.000 đồng.

3. 01 (một) ổ khóa màu đen làm bằng kim loại.

4. 01 (một) dây xích bằng kim loại dài 62cm.

5. 01 (một) cây đục bằng kim loại, loại tròn dài 17cm.

6. 01 (một) cây búa cán gỗ kích thước (2x3x18)cm.

Vật chứng số 1 đã được trả lại cho ông Trần Ngọc Q là người quản lý, sử dụng hợp pháp, vật chứng mục số 2 đã trả lại cho ông Hồ Ngọc T, vật chứng số 3 đến số 6 đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSHT ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Trần Duy P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Duy P mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên và ghi nhận việc trả lại tài sản cho ông Trần Ngọc Q và ông Hồ Ngọc T; Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Ngọc Q và ông Hồ Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa,

các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định ngày 03/9/2022 tại ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, Trần Duy P đã lén lút chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Jupiter, màu đỏ đen, biển số 68H1-183.93 của ông Trần Ngọc Q, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng và nhờ Nguyễn Văn T đi cầm cố, T biết rõ tài sản do P trộm cắp mà có nhưng vẫn đem đi cầm cho người khác. Xét thấy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Trần Duy P đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và hành vi đem tài sản do người khác phạm tội mà có đi cầm cố của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, các bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Duy P và Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo P có một tiền sự về hành vi đánh bạc và hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người đã bị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên xử phạt 16.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3976/QDD-XPVP HC ngày 12/10/2021, bị cáo chưa nộp phạt. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị bắt tạm giam về tội phạm khác nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa

chung. Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Đối với ông Hồ Ngọc T đã có hành vi cầm cố tài sản cho bị cáo T nhưng ông T không biết đây là tài sản trộm cắp nên không cấu thành tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên trả lại tài sản cho ông Trần Ngọc Q và ông Hồ Ngọc T. Các vật chứng còn lại là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Duy P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Duy P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy Ban nhân dân xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Ngọc Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hồ Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ổ khóa màu đen làm bằng kim loại, 01 (một) dây xích bằng kim loại dài 62 cm, 01 (một) cây đục bằng kim loại, loại tròn dài 17 cm và 01 (một) cây búa cán gỗ kích thước (2x3x18)cm.

Ghi nhận biên bản ngày 29/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên về việc trả lại tài sản cho bị hại ông Trần Ngọc Q.

Ghi nhận biên bản ngày 10/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên về việc trả lại tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hồ Ngọc T.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Duy P và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Hên